

**Tòa án Nhân Dân
Quận huyện kiễm
trình phê hị nết**

**Cổng hợp x· hể chñ nghũ viỐt nam
séc lết - Tù do - H¹nh phóc**

Hụ Nết, ngày 26 th,ng 6 n²m 2020

Sè: 122/2020/Q§ST-HNG§

**QuyỐt Ớpnh
C«ng nhỄn thuỄn t×nh lý h«n
vụ sù tháa thuỄn của c,c Ớ--ng sù**

C²n cơ vụo §iỒu 212; §iỒu 213, Điều 371; Điều 396; §iỒu 397 của Bé
luỄt tề tông d©n sù;

C²n cơ vụo c,c §iỒu 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 §iỒu 81;
§iỒu 82 và §iỒu 83 LuỄt H«n nh©n vụ Gia Ớ×nh;

C²n cơ NghĐ quyỐt sè 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ñy
ban th-êng vô Quộc hể qui Ớpnh vỒ mợc thu, miỒn gi¶m, thu, nết, qu¶n lý vụ
số đông ,n phÝ, lỖ phÝ Tả ,n;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ
ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh N. N. A.- Sinh n²m: 1982

HKTT và hiện ở: phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Chị Đ. H. T. - Sinh n²m: 1982

HKTT và hiện ở: phường Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh N. N. A.và chị Đ. H. T. tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16
tháng 8 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội (số 45 quyển số 23), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm
2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái
đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ
không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QuyỐt Ớpnh

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh N. N. A. và chị Đ. H. T. thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 03 con chung là N. N. L. – sinh ngày 28/11/2006; N. L. C. – sinh ngày 15/4/2012 và N. Đ. G. K. – sinh ngày 02/11/2014. Sau khi ly hôn chị Đ. H. T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

Anh N. N. A. có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nhà ở chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh chị trình bày không nợ ai và không ai nợ anh chị.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T. tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0017713 ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhận:

-§-ng sù;

-ViÖn kiÖm s,t nh©n d©n cùng cấp;

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết

hôn;

-L-u hã s-.

Thêm ph,n

Nguyễn Mạnh Hùng